

QUỸ SSIAM VNFIN LEAD ETF

Tháng 12, 2023

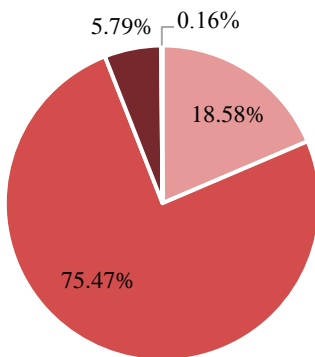
THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/12/2023

TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
MÃ QUỸ	FUESSVFL
LOẠI HÌNH	Quỹ hoán đổi danh mục
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
NGÀY THÀNH LẬP	10/01/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	2,303 Tỷ VND (~94.77 triệu USD) (tại ngày 31/12/2023)
ĐẠI LÝ CHUYỂN NHƯỢNG	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	125,600,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VIETCAP, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	21
HỆ SỐ P/E	8.72x
HỆ SỐ P/B	1.27x

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



- Công ty chứng khoán
- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu nhà nước
- Tiền

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD INDEX

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính. VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (đồng)	Tăng trưởng (%)			
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
FUESSVFL	18,339.20	3.53%	-1.52%	28.71%	83.39%
VNFIN LEAD Index	1,816.47	3.63%	-1.95%	27.47%	85.05%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

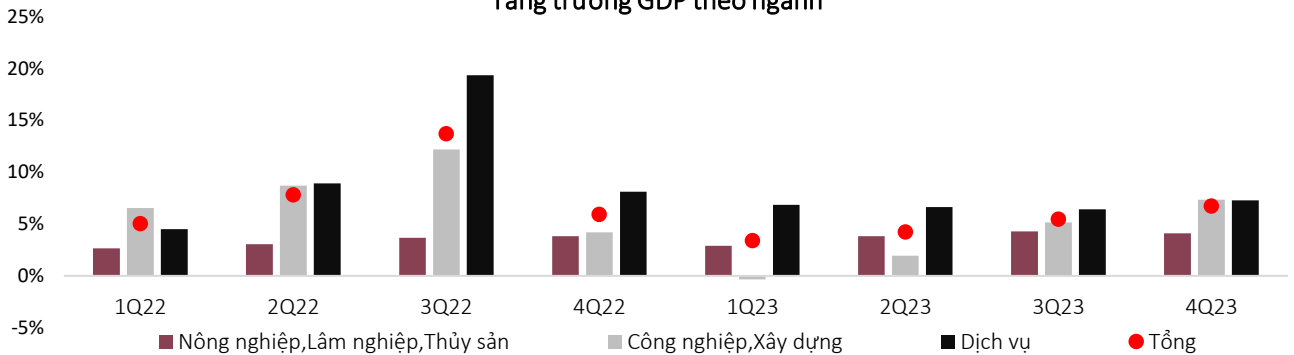


CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 12/2023

Nền tảng cho tăng trưởng đã được thiết lập

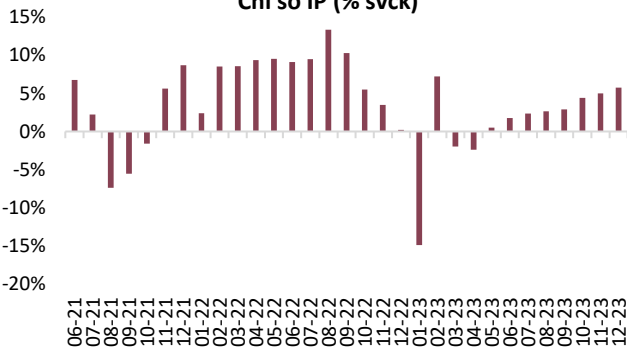
Kinh tế tăng trưởng 5,05% cho cả năm 2023. Nền kinh tế tăng tốc trong quý cuối năm và đạt mức 6,7% svck, giúp tăng trưởng GDP cả nước ghi nhận mức tăng 5,05% trong năm 2023. Sự tăng tốc của tăng trưởng GDP trong quý 4 phần lớn được dẫn dắt bởi sự hồi phục của nhóm công nghiệp và xây dựng (+7,4% svck) và dịch vụ (+7,3% svck). Trên thực tế, nhóm ngành công nghiệp đã cho thấy sự hồi phục từ quý 3 với việc chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng trưởng đều và đạt mức 5,8% svck trong tháng 12. Trong khi đó, nhóm dịch vụ được hỗ trợ bởi tiêu dùng cải thiện cùng lượng khách quốc tế đến Việt Nam tăng dần. Đáng lưu ý, hoạt động kinh doanh bất động sản bước đầu hồi phục với mức tăng 2,1% svck trong quý 4 nhờ hàng loạt biện pháp hỗ trợ từ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước. Về mặt sử dụng GDP, chính sách hỗ trợ từ Chính phủ trong việc thúc đẩy đầu tư công giúp tổng tích lũy tài sản duy trì mức tăng ổn định 6,2% svck trong quý 4. Nhìn chung, chúng tôi tin rằng nền tảng tăng trưởng đã được thiết lập trong năm 2023 và nền kinh tế Việt Nam sẽ tăng tốc trong năm 2024.

Tăng trưởng GDP theo ngành

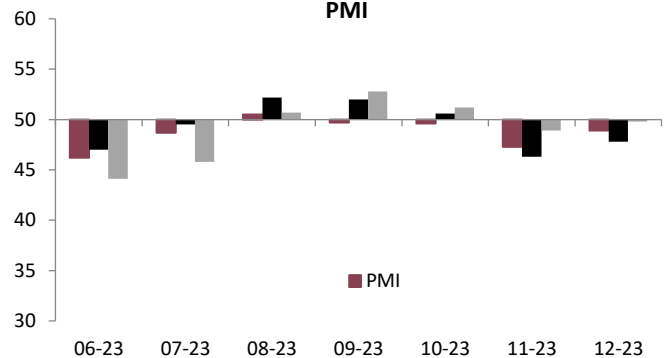


Sản xuất công nghiệp duy trì đà hồi phục trong tháng 12 như kỳ vọng. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,8% svck trong tháng 12 nhờ ngành công nghiệp chế biến và chế tạo tăng tốc. Cụ thể, ngành công nghiệp chế biến và chế tạo tăng 7,6% svck, một phần nhờ sự tăng trưởng của nhóm ngành sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (+8,0% svck). Ở chiều ngược lại, nhóm ngành khai khoáng suy yếu, và giảm 12,8% svck trong tháng 12. Nhìn chung, sự hồi phục là không đồng đều giữa các ngành và doanh nghiệp sản xuất, phản ánh qua chỉ số PMI tiếp tục duy trì dưới mức 50, kết thúc tại 48,9 điểm trong tháng 12. Tuy nhiên, các nhà sản xuất vẫn duy trì quan điểm tích cực về triển vọng 2024. Chỉ số sản lượng tương lai duy trì đà tăng và đạt mức 67,3 điểm trong tháng 12 khi các doanh nghiệp kỳ vọng nhu cầu từ thị trường trong nước và xuất khẩu tiếp tục cải thiện. Trong bối cảnh Việt Nam tiếp tục thu hút dòng vốn FDI và các thị trường xuất khẩu được kỳ vọng sẽ hồi phục trong năm 2024, ngành sản xuất công nghiệp được kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng cao hơn trong năm 2024.

Chỉ số IP (% svck)



PMI



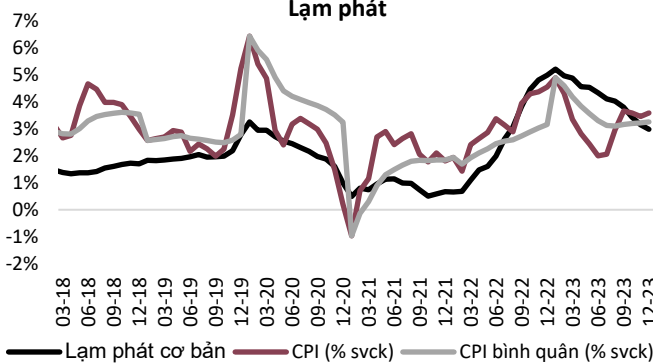
Sự cải thiện của sản xuất công nghiệp chế biến và chế tạo tiếp tục được củng cố bởi sự tăng trưởng xuất khẩu trong tháng 12. Xuất khẩu ước tính tăng trưởng 13,1% svck lên mức 32,9 tỷ USD nhờ nhóm ngành điện thoại (+51,5% svck) và sản phẩm điện tử (+19,25 svck). Xuất khẩu khu vực trong nước tăng trưởng cao hơn khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trong tháng 12 (18,5% svck so với 11,1%) nhờ nhóm hàng nông nghiệp. Cụ thể, xuất khẩu một số mặt hàng như gạo, trà, và hạt điều tăng mạnh lần lượt 118%, 27% và 22% trong tháng 12. Trong khi đó, nhập khẩu tăng chậm hơn, ở mức 12,3% lên 30,6 tỷ USD, giúp thặng dư thương mại đạt mức 2,28 tỷ USD trong tháng 12, tương đương 28 tỷ USD trong năm 2023. Với việc thặng dư thương mại ghi nhận mức cao kỷ lục, cán cân thanh toán tổng thể và dự trữ ngoại hối được củng cố, giúp ổn định tỷ giá cũng như hỗ trợ chính sách tiền tệ trong thời gian tới.

CẬP NHẬT VĨ MÔ – THÁNG 12/2023

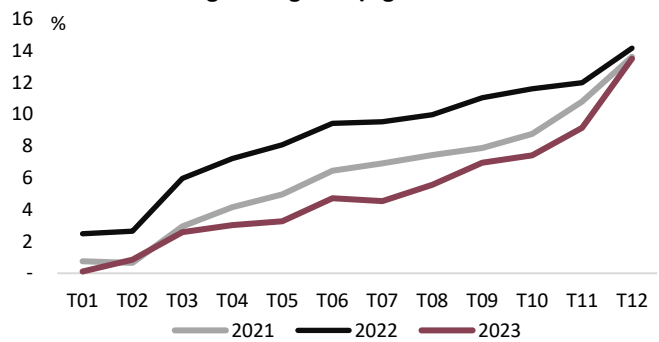
Chính phủ và NHNN tiếp tục cho thấy quyết tâm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế thông qua chính sách tiền tệ. Các Ngân hàng thương mại quốc doanh đã giảm lãi suất huy động 12 tháng xuống 5% hoặc thấp hơn, giúp kéo lãi suất cho vay xuống thấp và hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước. Tăng trưởng tín dụng tăng tốc và đạt mức 13,5% svck cho cả năm 2023, tương đương mức tăng 4,4% so với tháng trước trong tháng 12, cao hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 2,6%. NHNN cũng đã giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức 15% cho toàn hệ thống, và trần tăng trưởng tín dụng sẽ được giao nhiều hơn cho các ngân hàng có chỉ số xếp hạng cao. Với việc các ngân hàng trung ương trên thế giới đã ở cuối chu kỳ tăng lãi suất, NHNN sẽ có nhiều dư địa hơn trong việc thực hiện chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế trong năm 2024.

Chính phủ kiểm soát thành công lạm phát trong năm 2023. Lạm phát ghi nhận ở mức thấp 0,12% so với tháng trước trong tháng 12, tương đương 3,58% svck, chủ yếu đến từ nhóm y tế và thuốc (+2,15% so với tháng trước), giáo dục (+0,44%), và nhà ở và vật liệu xây dựng (+0,43%) do tăng giá điện. Như vậy, Chính phủ đã thành công trong việc kiểm soát lạm phát ở mức 3,25% svck trong năm 2023, dưới mức 4,0% đề ra. Trong năm 2024, lạm phát được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định, tuy nhiên, rủi ro địa chính trị liên quan khu vực Biển Đỏ có thể đẩy chi phí vận tải cũng như gây áp lực lên lạm phát trong ngắn hạn.

Lạm phát



Tăng trưởng tín dụng từ đầu năm



Chỉ số VN-Index duy trì đà tăng trưởng trong tháng 12 và tăng 3,3% so với tháng trước. Nhóm ngành tiêu dùng không thiết yếu, Công nghệ thông tin, và Công nghiệp có mức tăng trưởng cao nhất, lần lượt đạt 7,3%, 4,8% và 4,7%. Nhà đầu tư trong nước tiếp tục hỗ trợ thị trường khi khối ngoại bán ròng mạnh với giá trị bán ròng đạt 408 triệu USD trong tháng 12, mức cao nhất kể từ đầu năm. Các quỹ ETF cũng bị rút mạnh tương đương 142 triệu USD trong tháng 12. Hoạt động giao dịch có phần trầm lắng hơn khi tổng giá trị giao dịch giảm 13% so với tháng trước.

Nhìn chung, định giá VN-Index vẫn duy trì ở mức hợp lý và tương đối hấp dẫn, tại mức P/E 12 tháng là 15,0 lần khi cân nhắc triển vọng tăng trưởng lợi nhuận 2024 ở mức 15 – 18% svck, khả năng vận hành hệ thống giao dịch KRX, và câu chuyện nâng hạng thị trường. Trong năm 2024, thị trường được kỳ vọng sẽ tập trung vào những ngành có định giá hấp dẫn và lợi nhuận tăng trưởng cao. Chúng tôi kỳ vọng lợi nhuận của nhóm ngành ngân hàng sẽ cải thiện trong năm 2024 nhờ NIM ổn định, tín dụng tăng trưởng trở lại, và chất lượng tài sản cải thiện. Ngành hàng tiêu dùng được kỳ vọng sẽ có lợi nhuận tốt hơn trong năm 2024 nhờ (i) nền thấp trong năm 2023, và (ii) sự hồi phục nhu cầu tiêu dùng. Và cuối cùng, các công ty chứng khoán được kỳ vọng sẽ hưởng lợi từ tăng trưởng thanh khoản, câu chuyện nâng hạng thị trường, và vận hành hệ thống giao dịch mới.

TÍNH ĐẾN 29/12/2023	1 THÁNG	3 THÁNG	1 NĂM	TỶ TRỌNG VN-INDEX	P/E 12 THÁNG	P/B HIỆN TẠI	ROE	BETA
Dịch vụ truyền thông	1.9%	1.8%	1.1%	0.1%	38.3	1.1	0.1	1.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	7.3%	-7.6%	4.1%	3.3%	27.6	2.3	6.7	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	3.3%	-7.6%	-13.5%	9.4%	22.7	2.7	10.4	0.8
Năng lượng	-0.6%	-4.7%	19.6%	1.7%	13.5	1.4	10.8	1.2
Tài chính	2.7%	-1.3%	21.7%	42.2%	9.6	1.5	17.0	1.0
Chăm sóc sức khỏe	1.6%	-6.7%	12.4%	0.8%	13.8	2.0	16.0	0.6
Công nghiệp	4.7%	4.5%	24.8%	8.8%	16.5	1.8	4.4	1.1
Công nghệ thông tin	4.8%	3.3%	44.1%	3.1%	20.3	4.7	24.8	0.9
Nguyên vật liệu	4.2%	4.2%	42.9%	8.7%	26.4	1.5	4.7	1.4
Bất động sản	4.3%	-3.2%	-4.5%	15.5%	11.1	1.3	10.7	1.0
Tiện ích	-0.1%	-11.3%	-2.5%	6.5%	13.5	2.0	14.7	0.8
Không được phân loại	-12.8%	-12.8%	-12.8%	0.0%		0.9		
VN-Index	3.3%	-2.1%	12.2%	100.0%	15.0	1.6	11.8	1.0
VN30	4.6%	-3.0%	12.6%		11.7	1.6	14.3	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Tháng cuối cùng 2023 được đánh dấu bởi cuộc tấn công tại Biển Đỏ của phe nổi dậy Houthis, đe dọa các tuyến đường hàng hải khiến chi phí vận tải tăng vọt. Bên cạnh đó các điểm nóng xung đột trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp. Ở chiều ngược lại, cuộc họp cuối 2023 của Fed cho thấy các quan chức của tổ chức này kỳ vọng sẽ cắt giảm lãi suất khoảng 3 lần trong năm 2024, một thông tin tích cực cho những người kỳ vọng vào chính sách tiền tệ nới lỏng.

Thị trường chứng khoán thế giới biến động trái chiều. Với các nước phát triển, đặc biệt là Mỹ các chỉ số chính đều gia tăng với Dow Jones tăng 4,8%, S&P 500 4,4%, còn NASDAQ cũng mang lại 5,5% cho các nhà đầu tư. Châu Âu cũng có diễn biến tương tự khi Stoxx tăng 3,8%, còn CAC 40 của Pháp là 3,2%, DAX của Đức là 3,3% còn FTSE 100 của Vương quốc Anh thêm 3,7%. Nhật Bản là quốc gia phát triển hiếm hoi giảm điểm khi chỉ số Nikkei 225 giảm nhẹ 0,1%.

Trong khi đó, Trung Quốc vẫn chịu ảnh hưởng của các khó khăn tại thị trường BĐS cùng các diễn biến căng thẳng trong vấn đề thương mại của nước này với Mỹ hay mâu thuẫn chủ quyền đảo Đài Loan, khiến Hang Seng đi ngang còn chỉ số Shanghai giảm 1,8%. Còn tại Ấn Độ, thị trường chứng khoán nước này nối tiếp đà tăng khi Sensex bật mạnh 7,8% do các nhà đầu tư hướng tới thị trường này như một sự thay thế cho Trung Quốc.

Tại Việt Nam, chính phủ tiếp tục nỗ lực thúc đẩy giải ngân tín dụng, đi kèm với giảm lãi suất của các NH thương mại đã giúp thị trường bình ổn hơn sau những khó khăn tháng 11. Bên cạnh đó, việc Fitch nâng hạng tín nhiệm Việt Nam lên BB+ sau thời gian dài cân nhắc đã giúp ổn định tâm lý các nhà đầu tư sau nhiều thông tin bất lợi về nợ xấu và vĩ mô trước đó. Nhờ đó, thị trường chứng khoán tăng điểm với chỉ số chung VNIndex tăng 3,3%

Đi cùng với thị trường, số VNFIN LEAD trong tháng cũng tăng 3,63%, và quỹ ETF FUESSVFL của chúng tôi vẫn bám sát với tăng trưởng 3,53% trong tháng Mười Hai. Như vậy, các nhà đầu tư vào quỹ đã được hưởng mức tăng trưởng ấn tượng là 28,71% cả năm trong khi chỉ số tham chiếu chỉ tăng 27,47%.

Trong các thành phần quỹ FUESSVFL, tăng trưởng mạnh nhất là cổ phiếu thuộc về phân ngành chứng khoán HCM (16,92%), trong khi các cổ phiếu chứng khoán khác có mức tăng khiêm tốn hơn chỉ từ 3-6%. Các ngân hàng có mức tăng trưởng 2 con số bao gồm ACB (+12,78%) và BID (+11,71%), trong khi đó VCB lại giảm sâu 5,19% sau khi đã tăng mạnh các tháng trước đó.

Diễn biến tháng Mười Hai củng cố thêm nhận định của chúng tôi về tiềm năng dài hạn của nền kinh tế Việt Nam cũng như thị trường chứng khoán nước này. Ngành tài chính với sự góp mặt của các cổ phiếu Ngân hàng, Chứng khoán (và cả Bảo hiểm theo từng thời điểm) sẽ tiếp tục là ngành dẫn dắt nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán, và lịch sử tăng trưởng trung bình gộp 18-20% của FUESSVFL sẽ là lựa chọn sáng suốt của các nhà đầu tư có kinh nghiệm cũng như hiểu biết về sản phẩm ETF, thị trường chứng khoán và cách thức vận hành của nền kinh tế Việt Nam. Mặc dù tăng trưởng tốt trong tháng cuối năm, vẫn còn rất nhiều cơ hội cho các nhà đầu tư để gia tăng giải ngân nắm giữ để hưởng lợi từ xu hướng phục hồi và tăng trưởng bền vững trong tương lai.

DANH MỤC ĐẦU TƯ QUỸ (%NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (triệu VND)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023 (%)	P/E	P/B	CTR MTD
1	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	15.48	152,331,333	2%	1.49	10.31	12.53%	12.44	1.22	1.95
2	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	13.37	52,691,779	7%	1.19	17.88	24.22%	7.32	1.21	3.85
3	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	10.50	49,171,748	57%	3.99	9.02	92.61%	24.59	2.20	6.45
4	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	10.02	112,015,844	0%	2.36	14.58	23.02%	6.59	0.90	3.61
5	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	7.86	92,828,804	0%	2.47	24.33	30.65%	6.32	1.41	2.19
6	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	7.21	97,242,668	0%	2.60	23.85	28.58%	5.14	1.12	2.79
7	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.72	27,097,029	78%	2.79	7.69	64.81%	23.56	1.75	2.87
8	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	5.37	39,084,141	25%	1.32	16.10	28.09%	5.34	0.80	1.37
9	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	4.34	31,944,894	28%	0.94	8.45	-7.04%	18.26	1.49	0.03
10	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	3.36	448,804,028	7%	1.99	23.39	18.55%	13.77	2.91	0.70
11	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	3.28	40,282,459	2%	1.06	14.48	54.77%	10.01	1.37	1.34
12	HDB	Ngân hàng Phát triển TP HCM	2.29	58,718,777	0%	1.87	22.16	54.27%	6.85	1.41	1.08
13	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.14	38,308,449	0%	1.66	17.42	27.68%	6.98	1.18	0.70
14	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.08	145,526,776	3%	0.99	15.89	11.13%	8.10	1.20	0.33
15	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.87	49,721,428	0%	2.45	26.36	32.39%	5.69	1.39	0.42
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.60	18,703,125	79%	2.44	5.72	86.69%	47.01	2.57	1.04
17	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	1.37	26,000,000	0%	2.22	17.50	4.00%	5.25	0.85	-
18	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.78	15,636,649	5%	3.32	7.69	77.94%	26.47	2.02	0.44
19	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	0.71	59,647,230	5%	1.40	12.59	-12.63%	17.49	2.05	(0.10)
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.37	247,398,918	13%	0.94	18.65	26.70%	12.62	2.17	0.12
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.29	27,329,163	1%	2.21	17.32	10.83%	6.11	0.97	0.03

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.

GIẢI THƯỞNG



TẠP CHÍ ALPHA SOUTHEAST ASIA

- “Công ty Quản lý Quỹ và Tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam cho các Danh mục Bảo hiểm và Chương trình Hưu trí Tư nhân” năm 2020, 2021, 2023
- “Nhà Quản lý Quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021

TẠP CHÍ THE ASSET

- “Công ty Quản lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022, 2023
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Nhà Cung cấp ETF của Năm” 2021

TẠP CHÍ ASIANINVESTOR

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2010
- “Công ty Quản lý Quỹ nội địa tốt nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018
- “Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022

TẠP CHÍ ASIA ASSET MANAGEMENT

- “Công ty Quản lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016
- “Tổng Giám đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022
- “Giám đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015
- “Quỹ mới của Năm” 2020

THÔNG TIN LIÊN HỆ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ SSI (SSIAM)

ÔNG. HỒ MINH TRÍ
Giám đốc phát triển kinh doanh

T: (+84) 28 3824 2897 ext 1628
M: (+84) 90 888 9669
E: trihm@ssi.com.vn

ÔNG. NGUYỄN KỲ MINH
Giám đốc đầu tư

T: (+84) 24 3936 6321 ext 1637
E: minhnk@ssi.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI (SSI)

ÔNG. NGUYỄN ANH ĐỨC
Giám đốc khối Phát triển khách hàng tổ chức

M: (+84) 979 585658
E: ducna1@ssi.com.vn